

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THANH DEVELOPMENT AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTD&P

2. Mã số doanh nghiệp: 0107922952

3. Ngày thành lập: 14/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 62, ngõ 94, phố Thương Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
3.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
8.	Xây dựng công trình công ích	4220
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Bán mô tô, xe máy	4541
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

18.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;	6820
25.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
26.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; - Lập kế hoạch quản lý môi trường; - Lập báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; Lập hồ sơ cấp phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại; Lập kế hoạch bảo vệ môi trường; Lập đề án bảo vệ môi trường; Lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Lập đề án, báo cáo cải tạo, phục hồi môi trường; Lập quy hoạch bảo vệ môi trường; Quan trắc giám sát môi trường, phân tích các yếu tố, chỉ tiêu môi trường trong phòng thí nghiệm; Tư vấn cấp giấy xác nhận hệ thống quản lý môi trường; Lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại; Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố đổ tràn hóa chất; Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố đổ tràn dầu; Lập hồ sơ đăng ký, chứng nhận cơ sở và sản phẩm thân thiện môi trường; Lập hồ sơ khai thác nước ngầm, nước mặt; Lập hồ sơ cấp phép xả thải nước vào nguồn nước; Tư vấn xây dựng ISO 14000, sản xuất sạch hơn; Điều tra khảo sát cơ sở khoa học, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động biến đổi khí hậu; Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các dự án về an toàn sinh học; Xây dựng và thực hiện các đề án, dự án: phân loại, thu gom, xử lý, giảm thiểu, tái chế chôn lấp chất thải; Nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng, diễn biến tác động của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe cộng đồng; - Hoạt động quan trắc môi trường;	7490(Chính)

28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
32.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	In ấn	1811
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
50.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép	4662
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

54.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
62.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
63.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
64.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
66.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
68.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
69.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
70.	Bán buôn gạo	4631
71.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
72.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
73.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
75.	Bán buôn thực phẩm	4632
76.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
77.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
78.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
79.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
80.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

81.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
82.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng; Quản lý chất lượng xây dựng công trình; - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;	7110
84.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
85.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
86.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
87.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
88.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
89.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
90.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
91.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
92.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
93.	Khai thác gỗ	0221
94.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
95.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
96.	Khai thác và thu gom than non	0520
97.	Khai thác dầu thô	0610
98.	Khai thác quặng sắt	0710
99.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
101.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

102.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
103.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
104.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
105.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
106.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
107.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
108.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
109.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
110.	Thu gom rác thải độc hại	3812
111.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
112.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
113.	Bán buôn đồ uống	4633
114.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
115.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN LỰU	Thôn Tân An, Xã Tân Phong, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	135399052	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
2	NGUYỄN TRẦN MẠNH	Thôn Tân An, Xã Tân Phong, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	90,000	135247850	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	90,000		

3	NGUYỄN NGỌC THÚY	Số 62, ngõ 94, phố Thương Thanh, tổ 12, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	0011890048 27	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRẦN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 135247850

Ngày cấp: 10/03/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tân An, Xã Tân Phong, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 62, ngõ 94, phố Thương Thanh, tổ 12, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội